

Ngày 31/12/2025	56,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-4.8%	-7.3%

	2025	
ROE	12.6%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q4/25		
DT thuần	242	QoQ ▲ 40.0	YoY ▼ 15.0
	tỷ VNĐ	▲ 19.6%	▼ 6.0%

	2025	
DT thuần	963	YoY ▲ 2.00 ▲ 0.2%

	Q4/25		
LN gộp	28.5	QoQ ▲ 4.20	YoY ▲ 3.10
	tỷ VNĐ	▲ 17.3%	▲ 12.2%

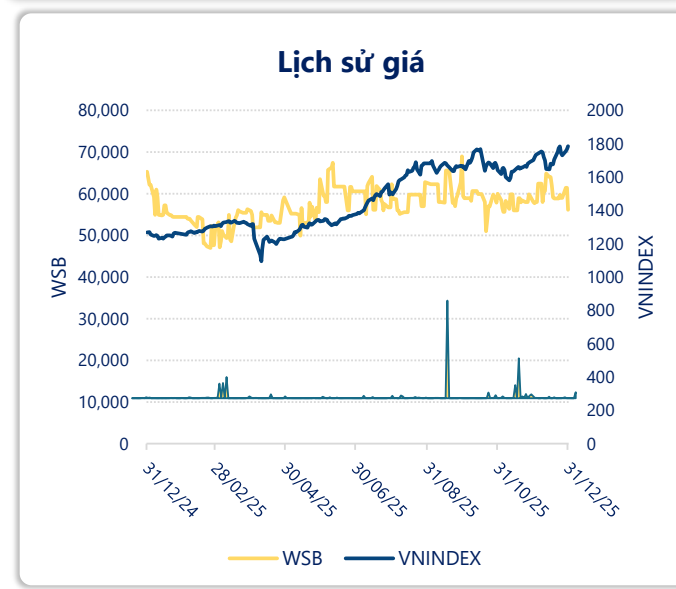
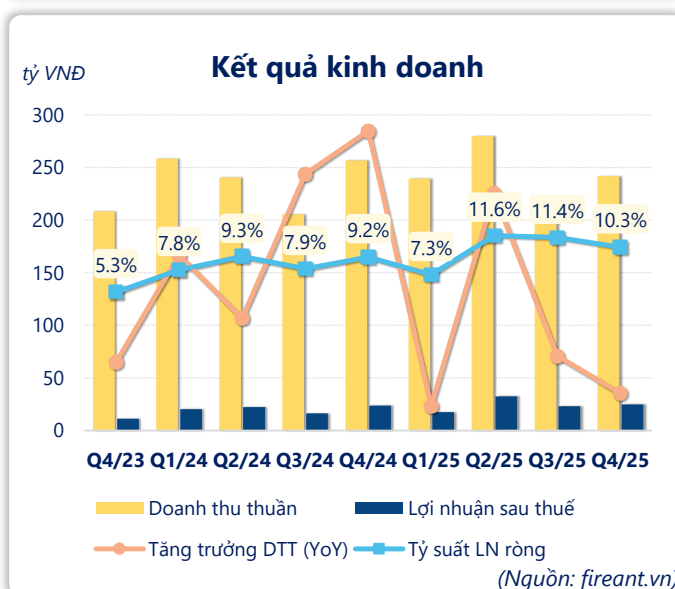
	2025	
LN gộp	107	YoY ▲ 14.6 ▲ 16.1%

	Q4/25		
LN thuần	28.2	QoQ ▲ 2.60	YoY ▲ 2.30
	tỷ VNĐ	▲ 10.2%	▲ 8.9%

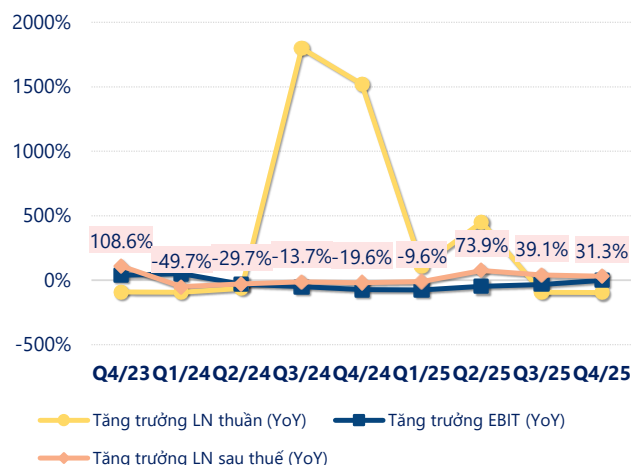
	2025	
LN thuần	109	YoY ▲ 18.7 ▲ 20.1%

	Q4/25		
LN sau thuế	24.9	QoQ ▲ 1.90	YoY ▲ 1.20
	tỷ VNĐ	▲ 8.5%	▲ 5.3%

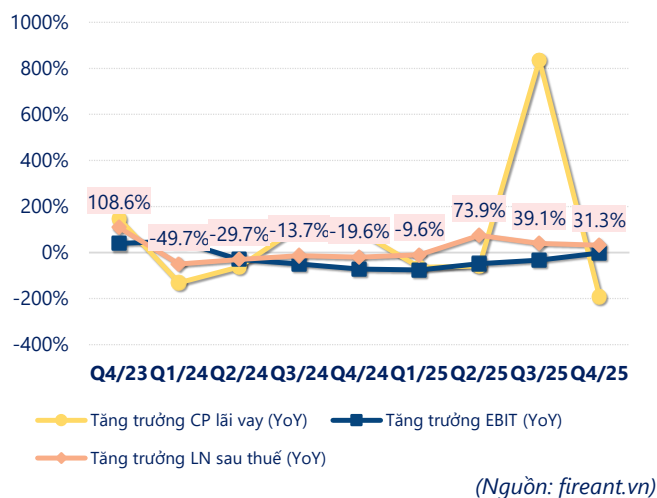
	2025	
LN sau thuế	97.9	YoY ▲ 15.4 ▲ 18.6%



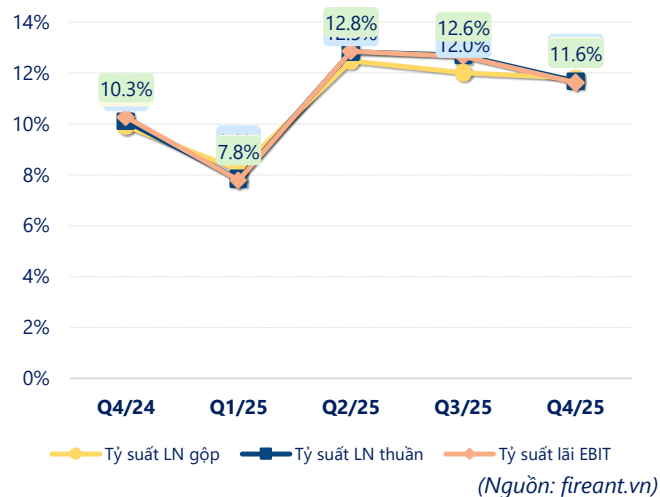
Tăng trưởng lợi nhuận



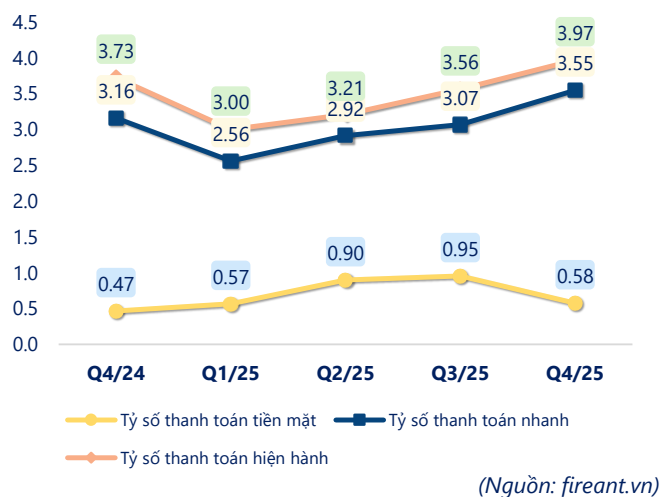
Tăng trưởng chi phí



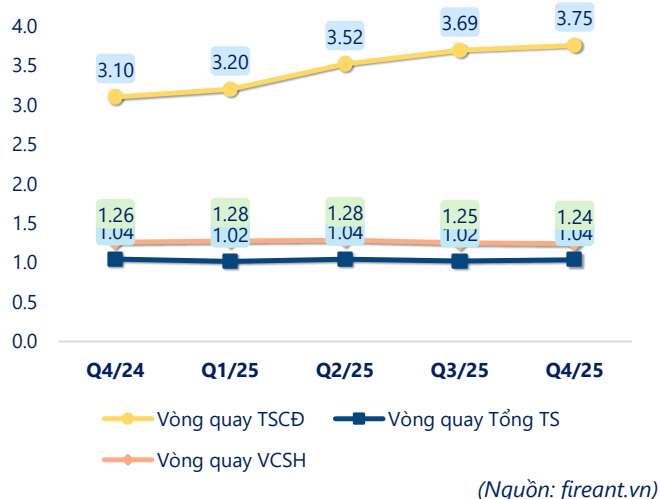
Tỷ suất lợi nhuận



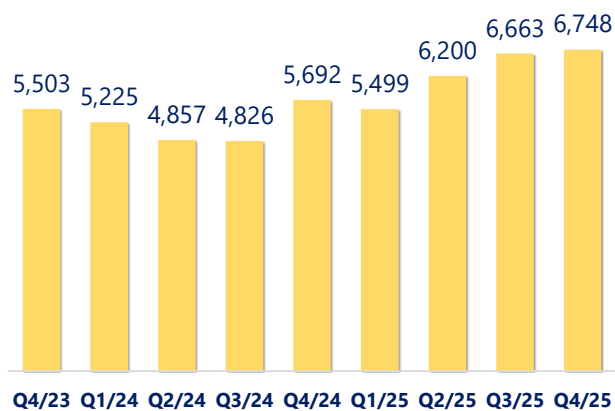
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	242	257	-6.0%	963	961	0.2%
Giá vốn hàng bán	213	231	-7.8%	856	869	-1.5%
Lợi nhuận gộp	28.5	25.4	12.2%	107	92.4	16.1%
Doanh thu HĐTC	6.25	5.62	11.2%	23.7	19.3	22.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	-0.26	0.29	-191%	0.09	0.49	-81.6%
Chi phí bán hàng	0.23	0.23	0.3%	1.06	1.56	-32.3%
Chi phí QLDN	6.05	5.18	16.8%	21.5	20.4	5.7%
LN thuần từ HĐKD	28.2	25.9	8.9%	109	90.3	20.1%
Lợi nhuận khác	-0.15	0.41	-136%	-0.30	0.25	-219%
LN trước thuế	28.1	26.3	6.7%	108	90.6	19.5%
Lợi nhuận sau thuế	24.9	23.7	5.3%	97.9	82.5	18.6%
LNST của CĐ cty mẹ	24.9	23.7	5.3%	97.9	82.5	18.6%

(Nguồn: fireant.vn)

